

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

Tổ chức phát triển các nền tảng công nghệ số chuyên ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hiện đại từ Trung ương đến địa phương là giải pháp đột phá về phương thức làm việc. Kết hợp mô hình triển khai tập trung và phân tán, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong hoạt động Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đảm bảo thống nhất, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Phát triển các nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số để kết nối giữa trung ương và địa phương; trong nước và quốc tế; tạo sự thay đổi lớn của công chức, viên chức, người lao động với người dân và doanh nghiệp về cách thức tổ chức, cách thức phục vụ và thay đổi phương thức làm việc phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung định hướng đến năm 2030

Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm triển khai các hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trên môi trường số, được thiết kế và vận hành dựa trên nền tảng dữ liệu số và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, tối ưu hơn, hiệu quả hơn trong thực thi pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong phạm vi cả nước phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Phát triển các nền tảng số theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt để có thể sử dụng mọi nơi. Các nền tảng số, dữ liệu số và dịch vụ số có quy mô quốc gia phải được làm trước, làm tốt để nâng cao năng suất lao động cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

Xây dựng hạ tầng số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia theo mô hình kết hợp giữa tập trung và phân tán thống nhất từ trung ương đến địa phương, đồng bộ, hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có khả năng đồng bộ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các Bộ, ngành và địa phương. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Hoạt động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được tổ chức, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để công chức, viên chức và người lao động có thể thực hiện tốt nhất

nhệm vụ của mình, kết nối và hợp tác với nhau dễ dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1. Cung cấp dịch vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho người dân và doanh nghiệp

Cắt giảm, tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trong phạm vi ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, tăng năng suất lao động xã hội một cách chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ.

Một số chỉ tiêu cơ bản đối với hoạt động chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng bao gồm:

- 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- 100% các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- 80% các hoạt động dịch vụ về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được triển khai trên nền tảng công nghệ số hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến.
- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Một số chỉ tiêu cơ bản đối với các nền tảng số

a) 100% các đơn vị trong hệ thống ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. 100% công chức, viên chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

b) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của hệ thống ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất trên môi trường mạng.

c) 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong hệ thống được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

d) 90% công tác thông tin báo cáo dữ liệu ngành được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và được kết nối, liên thông theo quy định của pháp luật.

e) 100% hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

g) 100% các dữ liệu số về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được cung cấp và thực hiện trên hệ thống dữ liệu số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

h) 70% dữ liệu số về Đo lường được được cung cấp và thực hiện trên hệ thống dữ liệu số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

i) Tối thiểu 80% hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

k) 100% công chức, viên chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 70% công chức, viên chức và người lao động được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

a) Rà soát hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

b) Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về Chuyển đổi số trong chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

c) Xây dựng văn bản quy định về cơ sở dữ liệu ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

đ) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận...

2. Xây dựng bản đồ số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ kinh tế, xã hội

- Nghiên cứu, xây dựng các nhiệm vụ, tổ chức khảo sát về thực trạng, nhu cầu, xu thế chuyển đổi số của Việt Nam và quốc tế để dẫn dắt triển khai chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; xây dựng các nội dung, các mô hình chuyển đổi số tinh gọn hiện đại (Lean Digital Transformation (LIN)), để giảm thời gian, chi phí trong thực thi pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Nghiên cứu xây dựng và tích hợp các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật mới làm nền tảng thúc đẩy hoạt động Chuyển đổi số quốc gia;

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống định danh tổ chức, cá nhân; người dân, doanh nghiệp; công chức, viên chức và người lao động tham gia trên môi trường số theo chuẩn mực của mã số, mã vạch Việt Nam (GS1).

- Xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ gắn với hoạt động chuyển đổi số của ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thường xuyên nâng cấp, cập nhật, bổ sung các nội dung mới trong bản đồ số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đảm bảo kịp thời, chính xác trong tổ chức thực hiện Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng công nghệ số

a) Hạ tầng số

Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ trung ương đến các bộ, ngành, địa phương, mạng Internet băng thông rộng để phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Xây dựng trung tâm tích hợp chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành hoạt động trong hệ thống ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, duy trì các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thử nghiệm số, đo lường số,... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Dữ liệu số

Ưu tiên xây dựng các dữ liệu số có phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển kinh tế, xã hội như:

- Cơ sở dữ liệu về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế (nước ngoài), quy chuẩn kỹ thuật; ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, thành viên ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; hệ thống tiêu chuẩn cơ sở của tổ chức, doanh nghiệp trong nước);

- Cơ sở dữ liệu về Đo lường: Phương tiện đo, chuẩn đo lường, kiểm định viên, văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam, chuyên gia tư vấn chương trình đảm bảo đo lường...;

- Cơ sở dữ liệu về Đánh giá sự phù hợp: Chuyên gia đánh giá, thử nghiệm viên, giám định viên, giảng viên đào tạo chuyên gia đánh giá, doanh nghiệp, tổ chức đã được đánh giá chứng nhận sự phù hợp trong nước và quốc tế ...); Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; Mã số, mã vạch; Năng suất; Công nhận (chuyên gia đánh giá công nhận, chương trình công nhận...) và Các nguồn lực khác: nhân sự; trang thiết bị chuyên ngành, hợp tác quốc tế, ...).

c) Xây dựng các nền tảng số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Xây dựng nền tảng thông tin đám mây ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (*I - Standards, Metrology And Quality cloud (iSTAMEQ)*) cung cấp dữ

liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường số, tăng cường chia sẻ, kết nối, tiếp nhận thông tin, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Phát triển hệ thống thông tin tác nghiệp chuyên ngành về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng công nghệ số trên các thiết bị công nghệ thông minh (nền tảng dịch vụ số: nhận mẫu; thử nghiệm; đo lường; kiểm định; giám định; kho mẫu; thiết bị; hồ sơ thử nghiệm; chứng nhận; quản lý chất lượng; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận phù hợp; quản lý hệ thống; chứng chỉ số; văn phòng số; hệ thống chứng chỉ số; hệ thống thông báo công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của tổ chức, cá nhân trực tuyến; quản lý khách hàng, xúc tiến;...) để công chức, viên chức và người lao động có môi trường làm việc hiện đại. Đồng thời người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng các dịch vụ số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu số toàn ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền đảm bảo khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Phát triển hệ thống phân tích, thống kê, báo cáo chuyên ngành; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các Bộ, ngành và địa phương nhanh chóng, kịp thời hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Phát triển và ứng dụng hệ thống làm việc từ xa theo hướng thuê dịch vụ nhằm đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau, bảo đảm kế thừa, kết nối với các hệ thống thông tin của quốc gia, của Bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số.

- Nghiên cứu xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số quốc gia.

- Phát triển các nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Nghiên cứu, xây dựng, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, có khả năng khai thác các giá trị dữ liệu chuyên ngành cũng như tự động thay thế

con người thực hiện nhiều nhiệm vụ nhanh hơn, thông minh hơn trong hoạt động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong tương lai.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên môi trường số về chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Tổ chức đào tạo cho công chức, viên chức và người lao động tại các Bộ, ngành, địa phương; các trường Đại học, Cao đẳng, trường nghề; khối doanh nghiệp theo yêu cầu; Đào tạo các chuyên gia, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu nâng cao kiến thức về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (đào tạo số, nghiệp vụ số, học viên số).

- Tham gia xây dựng các chương trình mới và tổ chức đào tạo quốc tế theo khung chương trình quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

5. Thúc đẩy kết nối iSTAMEQ với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

- Thúc đẩy việc hợp tác, kết nối liên thông các nền tảng công nghệ số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm hàng hóa.

- Kết nối các tổ chức quốc tế, các quốc gia, các doanh nghiệp nước ngoài bằng các nền tảng công nghệ số đảm bảo tương thích về công nghệ trong Chuyển đổi số hoạt động nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia với quốc tế.

- Hợp tác về đầu tư để nâng cao năng lực làm việc về thiết bị đo lường số, thử nghiệm số, giám định số, chất lượng số...tạo thuận lợi cho xuất khẩu nhập khẩu.

6. Nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động về vai trò quan trọng trong chuyển đổi số nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết

quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế trong đó sẵn sàng phát huy vai trò đi đầu trong những lĩnh vực có thể mạnh phù hợp với mục tiêu và lợi ích của quốc gia.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Ưu tiên việc thuê các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được phân cấp, phân quyền thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và Quy chế của Bộ, ngành và địa phương.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan để tổ chức triển khai xây dựng và tổ chức duy trì hoạt động hoạt động chuyển đổi số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Nguồn thu hợp pháp của các đơn vị trong ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

4. Tăng cường vận động hợp tác và ủng hộ về các nguồn tài chính hợp pháp của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

b) Ban hành Quy chế hoặc trình cơ quan có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

c) Định kỳ hàng năm đánh giá sự hài lòng của các tổ chức, người dân và doanh nghiệp; của công chức, viên chức và người lao động; của các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình kết nối, khai thác sử dụng để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp kịp thời hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Phối hợp với Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan

a) Căn cứ nội dung Đề án cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Đề án theo đúng quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Đề án.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Đề án, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc khai thác iSTAMEQ để phục vụ hoạt động chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ bố trí nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ trong Đề án; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; phối hợp với Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Các địa phương căn cứ vào Đề án này, phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan liên quan để xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động chuyển đổi số về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

b) Căn cứ nội dung Đề án cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Đề án theo đúng quy định.

c) Đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc khai thác iSTAMEQ để phục vụ hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa phương.

d) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Đề án, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TĐC (3b).

THỦ TƯỚNG